

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày 08 tháng 9 năm 2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tẩn Cao Sơn; Bà Trần Thị Mùi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Lệ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2020/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2020, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lò Thị V, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt.

*Bị đơn:* Anh Vàng Văn V1, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lò Thị V trình bày:*

Chị Lò Thị V và anh Vàng Văn V1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, ngày 07/3/2000. Sau khi kết hôn, chị V và anh V1 chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V1 hay ghen tuông vô cớ, thường xuyên có những lời nói xỉ nhục, xúc phạm chị V, đe dọa đánh, giết chị V. Chị V có nhờ gia đình hai bên khuyên bảo nhiều lần nhưng anh V1 không thay đổi. Chị V còn biết anh V1 không chung thủy với vợ vì chị V đã phát hiện trong máy điện thoại của anh V1 có những tin nhắn tình cảm với người phụ nữ khác. Từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh V1 ít quan tâm đến con cái,

không quan tâm đến cuộc sống, suy nghĩ của vợ, không giúp chị V về kinh tế cũng như mọi sinh hoạt trong gia đình. Hiện nay, chị V không còn tình cảm với anh V1 nữa nên đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V1.

Về con chung: Chị V và anh V1 có 02 con chung là cháu Vàng Thị Mỹ T, sinh ngày 03/9/2000 và cháu Vàng Mỹ L, sinh ngày 21/01/2007. Chị V luôn là người yêu thương, quan tâm, nuôi dưỡng, chăm sóc các con. Hiện nay, cháu Vàng Thị Mỹ T đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động. Chị V có công việc, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng các con và có nguyện vọng là sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vàng Mỹ L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Chị V không yêu cầu anh V1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị V và anh V1 tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Vàng Văn V1 trình bày: Việc anh V1 và chị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng như lời khai của nguyên đơn. Khoảng năm 2016 đến nay, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể là gì thì anh V1 cũng không biết. Việc chị V cho rằng anh V1 ngoại tình là không đúng. Anh V1 thừa nhận trước đây anh có nhắn tin tán tỉnh với người khác nhưng chỉ để vui đùa trên mạng, hiện giờ đã xóa hết các tin nhắn đó. Anh V1 có nghi ngờ chị V ngoại tình vì có lần anh V1 biết chị V đi ra thành phố chơi nhưng khi anh V1 hỏi thì chị V lại nói là chị đi ra nhà em gái. Về con chung, anh V1 cũng có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc các con và cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị V cấp dưỡng. Tuy nhiên, anh V1 cũng tôn trọng sự lựa chọn của các con về việc sẽ chung sống cùng ai khi bố mẹ ly hôn. Về tài sản chung vợ chồng anh tự thỏa thuận, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh V1 không có yêu cầu gì khác.

Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Vàng Mỹ L. Nguyện vọng của cháu L là nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn được sống cùng mẹ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, có lần bị đơn không có mặt tại buổi hòa giải theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lò Thị V, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị V được ly hôn với anh Vàng Văn V1. Về con chung: Giao cháu Vàng Mỹ L cho chị Lò Thị V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh V1 được quyền thăm nom con chung, chị V không được cản trở anh V1 thực hiện quyền này. Về cấp dưỡng, về tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lò Thị V có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị và anh Vàng Văn V1. Chị V và anh V1 đều cư trú tại tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị V và anh Vàng Văn V1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị V, anh V1 chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ cho nhau trong cuộc sống. Anh, chị đã nhờ gia đình hai bên giải quyết để mong muốn vợ chồng đoàn tụ, sống hạnh phúc nhưng không có kết quả. Hiện nay, chị V không còn tình cảm với anh V1 nữa và muốn được ly hôn với anh V1. Anh V1 không muốn ly hôn mà mong muốn chị V tiếp tục cho anh cơ hội để hàn gắn hạnh phúc gia đình, vợ chồng được đoàn tụ nhưng chị V không nhất trí. Tòa án đã tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân nhưng chị V vẫn kiên quyết ly hôn. Giữa chị V và anh V1 không còn có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V, giải quyết cho chị V được ly hôn với anh V1 theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị V và anh V1 có 02 con chung là cháu Vàng Thị Mỹ T, sinh ngày 03/9/2000 và cháu Vàng Mỹ L, sinh ngày 21/01/2007. Hiện nay, cháu Vàng Thị Mỹ T đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động. Chị V có công việc, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng các con và có nguyện vọng là sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vàng Mỹ L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Cháu L cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh V1 cũng có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc các con và có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con nhưng anh V1 cũng nhất trí để cho chị V nuôi con nếu cháu L có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu L cho chị V là người trực tiếp nuôi cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh V1 có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị V là người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị V cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh V1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị V không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản: Chị V và anh V1 tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 266, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

#### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lò Thị V được ly hôn với anh Vàng Văn V1.

- **Về con chung:** Giao cháu Vàng Mỹ L, sinh ngày 21/01/2007 cho chị Lò Thị V là người trực tiếp nuôi cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Anh V1 có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị V là người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị

V cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh V1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị V không yêu cầu anh V1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản:** Nguyên đơn và bị đơn tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Lò Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/0004535, ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, chị V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Quyền kháng cáo:** Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Mường So;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Hạnh**